

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20.4.2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Ông Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Dương Tấn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 34, phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Dương Tấn M có luật sư Bùi Xuân N, Công ty luật TNHH MTV Anh Nam thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng, có mặt

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 34, phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Dương Tấn M trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Cẩm V kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại tổ 93, phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột vì tính tình không phù hợp, hay có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhau một cách gay gắt. Chúng tôi đã từng nộp đơn gửi đến Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu để xin ly hôn nhưng vì con cái nên sau đó tôi đã rút đơn và nhận được quyết định đình chỉ. Sau khi rút đơn, dù đã cố gắng hàn gắn nhưng nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Hiện nay chúng tôi đã không còn sống chung với nhau hơn 4 năm, không nhìn mặt nhau hơn 02 năm nay, cô V đã ra ở riêng, vì trong quá trình chung sống cô V không những mâu thuẫn với tôi mà còn mâu thuẫn với mẹ chồng và chị chồng. Vì lý do cô V cho rằng tôi có quan hệ với người phụ nữ khác đó chỉ qua là vào tết Nguyên đán năm 2021 tôi có chat với một người bạn gái trên mạng cô V cho rằng tôi có quan hệ ngoại tình, tôi nói rằng vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau còn việc tôi nói chuyện với bạn bè trên mạng xã hội là một quan hệ bình thường. Do vậy tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với cô V.

-Về con chung: Tôi và bà V có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 10.10.2004 và Dương Bảo H, sinh ngày 26.6.2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nhận nuôi cháu Dương Tuấn K, bà V sẽ nuôi cháu Dương Bảo H và không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

*** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Dương Tấn M kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại tổ 93, phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng.

Trước đó, tôi không đồng ý ly hôn với anh M vì lý do hai con còn nhỏ đang còn đi học, tôi sợ ảnh hưởng tâm lý của hai con, thật sự chúng tôi vẫn không có vui vẻ gì với nhau, vì từ khi tôi sinh cháu thứ hai thì chồng tôi đã tự tách rời tôi, tôi có khuyên can nhưng anh M không nghe, nói chung chúng tôi đã không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2021, tôi đã phát hiện anh M nhắn tin và điện thoại với người phụ nữ khác khi tôi hỏi thì anh M xác nhận điều đó là đúng, năm 2018 anh M có một lần gửi đơn ly hôn, sau đó anh M rút đơn xin ly hôn. Nay anh M đã kiên quyết vì mong muốn các con không bị chia cắt nên tôi không đồng ý ly hôn còn nếu anh M vẫn cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

-Về con chung: Tôi và ông Dương Tấn M Vợ chồng có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 10.10.2004 và Dương Bảo H, sinh ngày 26.6.2012. Tôi không đồng ý ly hôn nên về con chung tôi không có ý kiến gì

- Về tài sản chung: Tôi không có ý kiến gì.

- Về nợ chung: Không có

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân

công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của ông M và bà V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Về con chung có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 10.10.2004 và Dương Bảo H, sinh ngày 26.6.2012. Cháu H còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu Dương Bảo H cho bà V nuôi dưỡng, giao con chung Dương Tuấn K cho ông M nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật HN&GD.

Hai bên tự nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản chung: Ông M và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyền nên không xét

+ Về nợ chung: Ông M và bà V khai nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa ông Dương Tấn M và bà Nguyễn Thị Cẩm V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn M và bà Nguyễn Thị Cẩm V thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Tấn M và bà Nguyễn Thị Cẩm V kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong thời gian chung sống theo ông M trình bày mâu thuẫn là do tính tình không hợp, hay có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhau một cách gay gắt, không còn yêu thương nhau. Ông Dương Tấn M và bà Nguyễn Thị Cẩm V đã không còn sống chung với nhau hơn 04 năm qua nên ông M đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Bản thân bà V cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân từ khi sinh cháu thứ hai thì ông M đã tự tách rời bà V khi bà sinh cháu thứ hai, bà V có khuyên can nhưng ông M không nghe, và ông M và bà V đã không sống chung từ năm 2021, mặc khác bà V cho rằng bà V đã phát hiện anh M nhắn tin và điện thoại với người phụ nữ

khác nhưng vì thương con bà V sẽ bỏ qua tất cả để mong muốn các con bà vẫn có cả cha lẫn mẹ nên bà V vẫn mong muốn ông M suy nghĩ lại để gia đình được đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay ông M vẫn cương quyết xin ly hôn nên bà V đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường HHB, quận L, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa ông M và bà V mâu thuẫn chủ yếu là vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật HNGĐ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông M và bà V xác nhận có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 10.10.2004 và Dương Bảo H, sinh ngày 26.6.2012.

Ly hôn ông M xin nuôi con chung Dương Tuấn K và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Còn bà V mong muốn đoàn tụ nên về con chung bà không có ý kiến gì.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay cháu Dương Tuấn K đã được 16 tuổi đã lớn còn cháu Dương Bảo H còn nhỏ, hơn nữa cháu H là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ và xem xét nguyện vọng của hai con chung. Do đó, HĐXX xét thấy giao con chung Dương Tuấn K cho ông M nuôi dưỡng, giao con chung Dương Bảo H cho bà V nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của các cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82 Luật HNGĐ.

Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông M và bà V không yêu cầu nên không xét

[2.4] Về nợ chung: Ông M và bà V đều xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này ông M và bà V có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng ông M phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51,53,54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Dương Tấn M đối với bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Tuyên xử: Ông Dương Tấn M, sinh năm 1975, được ly hôn với ông bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1980.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 23.12.2003 của UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Ông Dương Tấn M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Dương Tuấn K, sinh ngày 10.10.2004 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Dương Bảo H, sinh ngày 26.6.2012 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên đương sự tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Dương Tấn M đối với bà Nguyễn Thị Cẩm V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Dương Tấn M đối với bà Nguyễn Thị Cẩm V khai nhận không có.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Dương Tấn M phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004989 ngày 25.02.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông M đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- TAND TPĐN, VKS ND TPĐN
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy